TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-02-2018
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển

2. Bà Phạm Thị Láng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Sách V - Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Mai Diệu L - Sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Nơi tạm trú: Số 115/3 phố T, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Trần Sách Đ – sinh năm 1955

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2017 và trong quá trình xét xử, anh Trần Sách V yêu cầu ly hôn chị Mai Diệu L, đề nghị giải quyết về con chung và trình bày như sau:

Anh Trần Sách V và chị Mai Diệu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/6/2003, khi đó anh V, chị L đều đang làm công nhân ở tỉnh B. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ở tỉnh B. Đến đầu năm 2006 thì anh chị trở về sinh sống tại quê chồng ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống. Vì vậy anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Đến đầu năm 2015, chị L đã đưa con thứ hai vào miền Nam sinh sống. Anh V cũng đã trở vào Nam sinh sống cùng chị L một thời gian nhưng anh chị vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Đến đầu năm 2016 anh V đã trở về quê sống. Từ đó đến nay anh V, chị L chính thức sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn chị L.

Về con chung: Anh V, chị L có hai con chung là Trần Mai A, sinh ngày 05/10/2004 (do anh V đang trực tiếp nuôi dưỡng) và Trần Khánh L, sinh ngày 20/7/2013 (do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng). Ly hôn, anh V xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Mai A, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh V, chị L không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản với cá nhân và tổ chức nào nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

***/ Bị đơn – chị Mai Diệu L trình bày trong bản "Tờ tường trình và cam kết" đề ngày 09/12/2017 và văn bản trình bày ý kiến đề ngày 18/01/2018 như sau:** Chị L, anh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau bình thường được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống. Anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Vì vậy nay anh V có đơn xin ly hôn chị L, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn anh V.

Về con chung: Anh V, chị L có hai con chung như anh V đã trình bày. Ly hôn, chi L nhất trí để anh V tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Mai A, chị L tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Khánh L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị L, anh V không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản với cá nhân và tổ chức nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

***/ Người làm chứng: Ông Trần Sách Đ – bố đẻ anh Trần Sách V trình bày:** Năm 2003, anh V, chị L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại tỉnh B. Đến đầu năm 2006 thì anh chị trở về sinh sống tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống. Đến khoảng đầu năm 2015 thì chị L đã đưa con thứ hai vào miền Nam ở. Sau đó anh V có vào Nam sống với chị L vài tháng rồi lại trở về sống tại gia đình ông. Từ đó đến nay, anh V chị L đã chấm dứt mọi quan hệ với nhau. Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V được ly hôn chị L để anh V ổn định cuộc sống. Anh V, chị L có hai con chung. Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật về quan hệ con chung. Anh V, chị L không có tài sản chung.

***/ Cháu Trần Mai A trình bày:** Hiện nay cháu đang sống với bố và ông bà nội. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn tiếp tục được sống với bố.

***/ Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình** cung cấp những nội dung về quan hệ hôn nhân của anh Trần Sách V và chị Mai Diệu L như các đương sự đã khai. Địa phương thấy mâu thuẫn giữa anh V, chị L không có khả năng hòa giải nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V được ly hôn chị L.

***/ Phát biểu của đại diện VKSND huyện Vũ Thư tại phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng về thụ lý, thẩm quyền, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, hòa giải, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình, có mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã có bản tự khai nộp cho Tòa án và đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 55; 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Sách V và chị Mai Diệu L. Về con chung: Xử công nhận thỏa thuận của anh V, chị L: anh V trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Mai A, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: Anh V, chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn - chị Mai Diệu L hiện nay đang tạm trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Chị L, anh V đã thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L, anh V. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Chị L có văn bản đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vụ án theo trình tự có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Sách V và chị Mai Diệu L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 22 ngày 11/6/2003 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình – là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc, tuy nhiên do bất đồng quan điểm sống nên năm 2010 anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung để giải quyết triệt để mâu thuẫn mà chị L đã đưa con đi làm ăn, sinh sống nơi khác, anh V sau đó đã đến sống cùng chị L để cố gắng hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ với nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Nay anh V chị L đều nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với nhau nên đã tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết về con chung. Vì vậy cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh V và chị L.

[2] Về quan hệ con chung: Xét thỏa thuận về nuôi con của anh V, chị L là đúng pháp luật, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con chung, cần áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để công nhận thỏa thuận đó.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh V, chị L đều thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản với cá nhân và tổ chức nào, không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chấp nhận việc anh V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

[1] Quan hệ hôn nhân: Xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Sách V và chị Mai Diệu L.

[2] Quan hệ con chung: Xử công nhận thỏa thuận giữa anh Trần Sách V và chị Mai Diệu L: Anh V trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Mai A, sinh ngày 05/10/2004; chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh L, sinh ngày 20/7/2013; anh V, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh V, chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

[4]Án phí: Anh Trần Sách V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (biên lai số 0002846 ngày 22/12/2017) sang thi hành án phí sơ thẩm.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/02/2018. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình .
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Bình